

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57; 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 562/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: X đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Y đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 1, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 232, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2008 thì ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ H có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông T và bà H cùng thuận tình ly hôn. Bà H cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của Ông T và bà H thì sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng kể từ giữa năm 2017 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn đến việc sống ly thân. Mặc dù cả hai

đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Nay Ông T và bà H cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung các bên thống nhất giao trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/5/2009 cho cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà H thỏa thuận ông T sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Xét: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, việc công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ H là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (ngày 26/4/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu T và bà Phạm Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/5/2009. Ông T và bà H thỏa thuận giao trẻ Minh T cho bà Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Hữu T đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và bà Phạm Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Hữu T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông Nguyễn Hữu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải cấp dưỡng theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Phạm Thị Mỹ H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Nguyễn Hữu T đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại

khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông T và bà H mỗi người phải nộp 150.000 đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0073194 ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- UBND phường Tân Hưng,
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long